

Số: **59**/2019 -TH1-VP

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2018 của Công ty

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam
2. Mã chứng khoán: TH1
3. Trụ sở chính: Số 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.38264009 Fax: 04.38259894
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thị Quyên**
Địa chỉ: Số 60 phố Yên Bái 1, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.
6. Nội dung thông tin công bố:
Công bố Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam

Thông tin này đã được công bố trên website của công ty: www.generalexim.com.vn
vào ngày 18/04/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VP

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thị Quyên



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : 84.4. 38264009 - Fax 84.4. 38259894

Website : www.generalexim.com.vn/ www.gel.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Quyên

- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

- Điện thoại : (84.4) 38264009

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	02
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	03
4. Định hướng phát triển	05
5. Các rủi ro	06
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	06
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	06
2. Tổ chức nhân sự	08
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.	09
4. Tình hình tài chính	09
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tình hình tài chính	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành	18
3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH	23
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM
NĂM BÁO CÁO: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT - IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. I**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**

- Biểu tượng:



- Giấy CNĐKDN: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006.
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016.
- Vốn điều lệ: **135.392.670.000 VND** (*Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **-115.035.596.918 VND** (*Âm một trăm mười lăm tỷ không trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín sáu ngàn chín trăm mười tám đồng./.*)
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Số fax: (84.4) 3825 9894
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>; www.ge1.com.vn
- Mã cổ phiếu: **TH1**

**❖ Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam trước đây là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I là doanh nghiệp nhà nước được thành lập ngày 15/12/1981. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006 (GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2016.
- Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**a) Ngành nghề kinh doanh chính:**

Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016) gồm những ngành nghề chính như:

- ❖ Bán buôn thực phẩm: kinh doanh tạp phẩm, thủy hải sản, rượu bia, nước giải khát, kinh doanh bánh kẹo, các mặt hàng đường, sữa, sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê...
- ❖ Kinh doanh nông, lâm thủy hải sản.
- ❖ Kinh doanh các sản phẩm dệt may.
- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho bãi, nhà xưởng.

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là miền Bắc - Việt Nam. Miền Nam kinh doanh chính là cho thuê kho bãi.

- ❖ **Về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:** Công ty kinh doanh chủ yếu vẫn là các mặt hàng truyền thống, khách hàng cũ với phương thức kinh doanh an toàn như: hồ tiêu, gia công may mặc, máy xây dựng, phụ kiện điện thoại và máy vi tính.
- ❖ **Về bất động sản:** Công ty có các tòa nhà văn phòng cho thuê tại Hà Nội, các kho bãi tại Hải phòng và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**❖ Mô hình quản trị:**

Mạng lưới Chi nhánh

✚ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh

✦ **Chi nhánh tại Hải Phòng:**

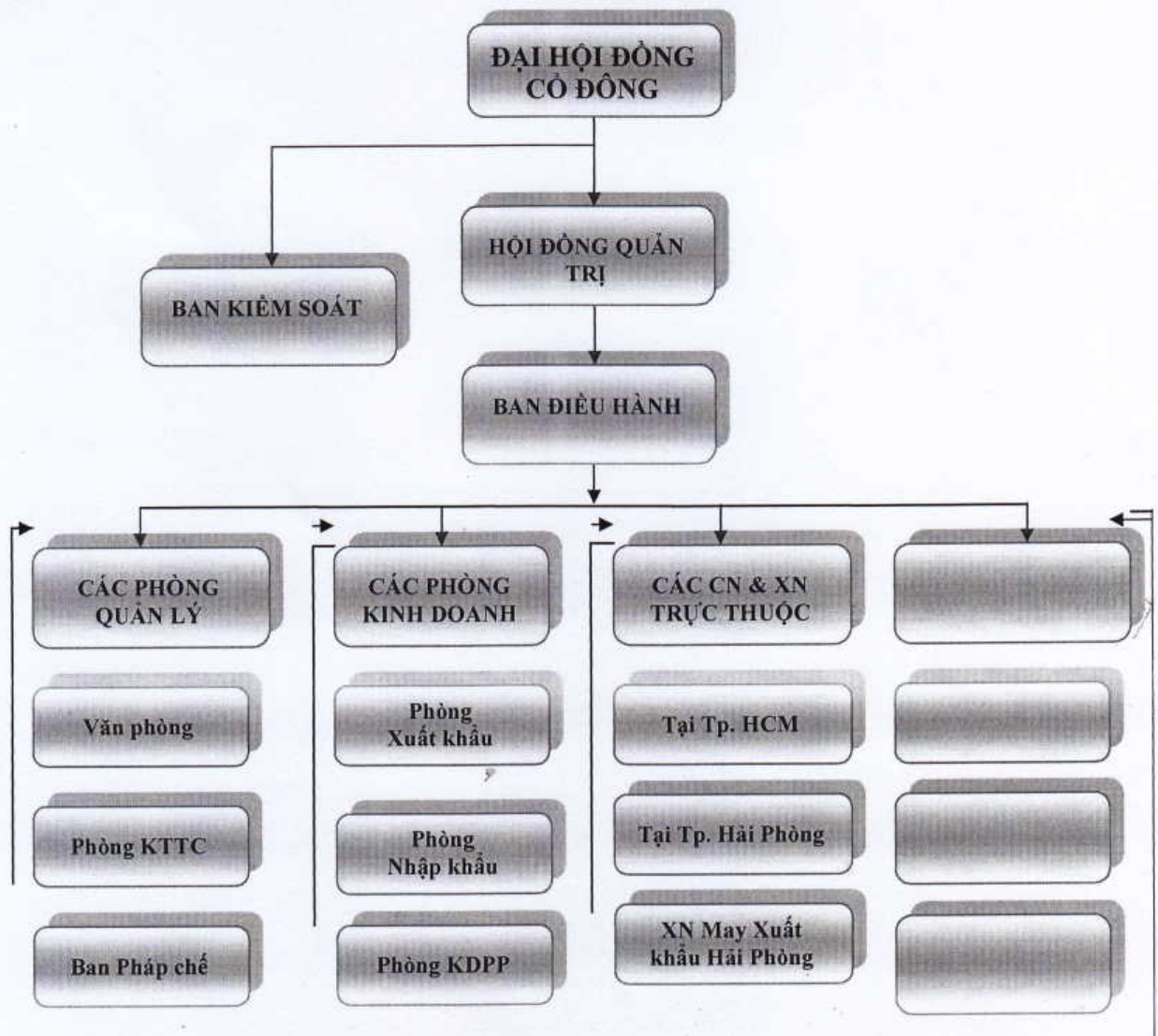
Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

✦ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng**

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



4. Định hướng phát triển chung:

a) Mục tiêu của công ty:

Định hướng mục tiêu của Công ty là phát triển thành một Công ty thương mại dịch vụ có thương hiệu mạnh trong nước và Quốc tế, chú trọng phát triển một cách bền vững có chiều sâu trong các lĩnh vực kinh doanh Xuất nhập khẩu, Đầu tư tài chính, Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động xuất nhập khẩu vì đây là hoạt động cốt lõi của Công ty, tuy nhiên sẽ phải có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng có tổ chức, tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh. Giữ nguyên các mặt hàng gia công may mặc, xuất nhập khẩu truyền thống, đảm bảo an toàn vốn mang lại tỷ suất lợi nhuận cao. Công ty tập trung thực hiện các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu TH1.
- Đa dạng hóa kinh doanh, tham gia chuyên sâu vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thông qua việc xây dựng hệ thống vùng nguyên liệu, đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, kho chế biến đối với hàng xuất khẩu để chủ động nguồn cung cấp;
- Xây dựng hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối các mặt hàng nhập khẩu.
- Tiếp tục phát triển sản xuất hàng may mặc xuất khẩu theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác tại xí nghiệp may Hải Phòng. Mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho công nhân;
- Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng và kho bãi đang rất cạnh tranh.

c) Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường;
- Chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có trụ sở bằng cách đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương phát động;
- Chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động tình nguyện và thiện nguyện dựa trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

5. Các rủi ro:

- **Rủi ro thị trường:** Là những rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra... Sự cạnh tranh thị

trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt cũng là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng thiếu yếu tố bền vững, cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp... Công ty có những khoản nợ lớn khó thu hồi do khách nợ chây ỳ hoặc không có khả năng thanh toán nên thiếu hụt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro lãi suất và tỷ giá: Do quy mô vốn nhỏ, Công ty phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng nên thiếu chủ động trong kinh doanh. Hàng năm Công ty phải trả lãi suất vay ngân hàng rất lớn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ (USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền nhưng do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Rủi ro về thanh khoản và tín dụng: Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu (các khoản phải thu của khách hàng), nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó Công ty còn phải đối phó với những rủi ro về mặt tín dụng, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính;
- Rủi ro giá cổ phiếu: Công ty có đầu tư một số mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) từ những năm trước đây. Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng cho các mã cổ phiếu này;
- Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (theo số liệu BCTC năm 2018 được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán):**
 - **Tổng DT : 149,33 tỷ đồng** đạt 40,48% so với kế hoạch năm và đạt **68,40%** so với năm 2017
 - **Tổng chi phí: 171,36 tỷ đồng** đạt 44,16% so với kế hoạch năm.
 - **Lợi nhuận sau thuế : - 22.03 tỷ đồng.**
- ❖ **Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:**



Tổng kim ngạch XNK: 11.633.437,00 USD, đạt bằng 89,51% so với năm 2017, cụ thể như sau:

- **Xuất khẩu:** 6.666.746,00 USD, đạt 81,38% so với năm 2017.
 - **Nhập khẩu:** 4.966.691,00 USD đạt 103,38% so với năm 2017
- Một số mặt hàng Xuất khẩu chính trong năm 2018:**

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2017 (USD)	Thực hiện năm 2018 (USD)	Tỷ lệ % so với năm 2017
1	Hạt tiêu	2.486.727,00		
2	Máy xây dựng	569,490,00	1.373.910,00	241,25%
3	May mặc và phụ kiện	5.136.088,03	5.292.836,00	103,05%
	Tổng xuất khẩu	8.192.305,03	6.666.746,00	81,38%

Một số mặt hàng nhập khẩu chính trong năm 2018: (Đơn vị tính : USD)

TT	Mặt hàng	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ s/v năm 2017
1	Thiết bị điện	113.764,88	85.959,00	75,56%
2	Máy xây dựng	73.672,38	195.189,00	264,94%
3	Hóa chất	442.050,20	219.334,00	49,62%
4	Nhựa đường	433.870,85	177.325,00	40,87%
5	Sữa bột	222.829,56	330.861,00	148,48%
	Phụ kiện vi tính		82.610,00	
6	Nguyên liệu phụ kiện may mặc	3.518.096,46	3.875.413,00	110,16%
	Tổng cộng	4.804.285,33	4.966.691,00	103,38%

2. Tổ chức và nhân sự:

a) **Danh sách Ban Điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và những thay đổi trong BDH:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổng GD	1975	0	
2	Bà Mai Thu Hà	KTT	1983	0	

b) Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2018 của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018: 298 người, trong đó:

- Trụ sở chính Công ty: 45
- Chi nhánh Hải Phòng: 11
- Chi nhánh TP. HCM: 02
- Xí nghiệp may Hải Phòng: 240

c) Thu gọn phòng ban:

Trong năm 2018, tiếp tục thực hiện việc thu gọn một số phòng ban trong Công ty nhằm tinh giảm bộ máy tổ chức, đạt hiệu quả tốt hơn.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện quy chế trả lương, thưởng cho người lao động từ năm 2016 và phụ lục điều chỉnh cách tính lương đối với bộ phận kinh doanh trong năm 2017. Căn cứ theo kết quả đóng góp của các đơn vị và cá nhân vào kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty, đảm bảo mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi, hoạt động hiệu quả;
- Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo trực tiếp của các phòng ban nhận xét đánh giá từng cá nhân để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng cán bộ;
- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV như thưởng theo hiệu quả công việc, hỗ trợ Lễ, Tết, phụ cấp ăn trưa, hỗ trợ chi phí công tác...
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, chế độ về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các chế độ phúc lợi cho CBCNV;
- Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Xây dựng chương trình đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo, tham dự các hội nghị chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ cho CBCNV;
- Xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình.

❖ **Phúc lợi khác:**

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV định kỳ mỗi năm /lần;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV: đi du lịch, tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Trong năm 2018, tình hình đầu tư và thực hiện các dự án không triển khai do khó khăn về tài chính.

4. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài chính cơ bản:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	766.819.202.839	804.107.545.518	-4,64%
Tổng doanh thu	149.327.074.705	218.058.415.130	-31,60%
Tổng chi phí	171.357.342.133	359.701.211.828	-52,36%
Lợi nhuận trước thuế	(22.030.267.428)	(141.642.796.698)	
Lợi nhuận sau thuế	(22.030.267.428)	(142.124.166.690)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a) Cổ phần:** - Tổng số cổ phần: **13.539.267 cổ phần**

- Loại cổ phần: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách chốt ngày 08/04/2019 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trong nước:	13.537.211	99,98
	- Cổ đông lớn	7.652.644	56,52
	- Cá nhân (CĐ nhỏ)	5.200.590	38,41
	- Tổ chức	683.977	5,05
2	Nước ngoài:	2.015	0,015
	- Cá nhân	215	0,0016
	- Tổ chức	1.800	0,0134
3	Cổ phiếu quỹ	41	0,005
Tổng cộng		13.539.267	100,0000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty từ - 92.852.546.910 đồng năm 2017 xuống còn - 115.035.596.918 đồng tính đến hết ngày 31/12/2018.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **41**
- Trong năm 2018, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:**a) Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số lao động toàn Công ty là 298 người. Thu nhập trung bình của người lao động tại khối văn phòng Công ty là 9,5 triệu đồng/người/tháng, khối chi nhánh, xí nghiệp từ 5,2 – 6,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần;
- Chăm lo các chế độ, chính sách của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng người lao động luôn được công ty chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty luôn tăng cường trách nhiệm với xã hội;
- Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhìn chung, mức độ tăng trưởng vẫn còn mạnh mẽ ở các nền kinh tế phát triển, nhưng đã chậm lại ở nhiều nước.

Trong thời gian tới, một số rủi ro chính đối với môi trường kinh tế toàn cầu là căng thẳng và cọ sát thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (đặc biệt Mỹ với Trung Quốc) còn diễn biến khó lường trong bối cảnh xu hướng bảo hộ thương mại vẫn còn chiều hướng gia tăng; tăng trưởng giảm tốc ở một số nền kinh tế chủ chốt (Trung Quốc); rủi ro gia tăng trên thị trường tài chính toàn cầu trước những điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ, cải cách thuế của các nền kinh tế lớn, rủi ro tín dụng, tình trạng nợ...

Năm 2018 nền kinh tế Việt nam diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất và xuất khẩu Việt nam và các nước trong khu vực.

Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn gặp khó khăn khó khăn hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài. Kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản



- **Tổng DT : 149,33 tỷ đồng** đạt 40,48% so với kế hoạch năm và đạt **68,40%** so với năm 2017
- **Tổng chi phí: 171,36 tỷ đồng** đạt 44,16% so với kế hoạch năm
- **Lợi nhuận sau thuế : -22,03 tỷ đồng**

Tổng kim ngạch XNK: 11.633.437,00 USD, đạt bằng 89,51% so với năm 2017, cụ thể như sau:

- + **Xuất khẩu:** 6.666.746,00 USD, đạt 81,38% so với năm 2017.
- + **Nhập khẩu:** 4.966.691,00 USD đạt 103,38% so với năm 2017

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Công ty có những khoản nợ đọng khó đòi trong thời gian dài, khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động nguồn vốn để kinh doanh không thuận lợi, quy mô hoạt động của Công ty bị thu hẹp dẫn đến doanh thu bị giảm sút và không đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2018 thông qua;
- Do đặc thù của Công ty là hoạt động thương mại không gắn liền với sản xuất, chế biến nên chưa chủ động nguồn hàng cung cấp, hơn nữa biến động của thị trường, chính sách cũng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh. Một số mặt hàng chủ lực của Công ty không thực hiện được do không có nguồn vốn và nhà cung ứng từ chối ký hợp đồng do biết được nguồn lực của Công ty yếu. Chi nhánh Hải Phòng gặp khó khăn do TP. Hải Phòng làm cầu vượt qua kho và cấm xe tải trọng lớn nên doanh thu cũng sụt giảm.
- Nhân sự chủ chốt tại các phòng kinh doanh xuất khẩu nghỉ việc hoặc chuyển công tác mà Công ty chưa tuyển dụng được nhân sự thay thế bổ sung.
- Lợi nhuận toàn công ty ghi nhận lỗ 22,03 tỷ đồng hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài, mặc dù HĐQT cũng như Ban điều hành đã rất nỗ lực sát sao trong công việc điều hành SXKD của Công ty

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	766.819.202.839	804.107.545.518	-4,64%
Tổng doanh thu	149.327.074.705	218.058.415.130	31,60%
<i>Trong đó : Doanh thu thuần bán hàng</i>	<i>77.941.899.067</i>	<i>153.897.745.183</i>	
Tổng chi phí	171.357.342.133	359.701.211.828	-52,36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.254.458.693)	(153.187.637.395)	
Lợi nhuận trước thuế	(22.030.267.428)	(141.642.796.698)	
Lợi nhuận sau thuế	(22.030.267.428)	(142.124.166.690)	

b) Tình hình tài sản:
❖ Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn năm 2018 so với 2017 giảm 32,803 tỷ đồng tương ứng với giảm 5,24% do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Nguồn tiền phục vụ cho kinh doanh giảm 4,3 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 32,49 tỷ đồng

❖ Tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn năm 2018 so với năm 2017 giảm 4,484 tỷ đồng tương đương với giảm 2,53% do các yếu tố sau:

- Bất động sản đầu tư giảm 3,49 tỷ đồng
- Tài sản dở dang dài hạn không còn.

Đơn vị tính tỷ đồng

	Chỉ tiêu	Năm		Chênh lệch	
		2018	2017	Giá trị	%
A	Tài sản ngắn hạn	594,221	627,024	-32,803	94,76
	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,534	5,916	-4.382	25,93
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	167,318	168,589	-1,271	99,24
	Các khoản phải thu ngắn hạn	412,202	444,694	-32,492	92,69
	Hàng tồn kho	5,664	4,205	1,459	134,69
	Tài sản ngắn hạn khác	7,500	3,618	3,882	207,29
B	Tài sản dài hạn	172,598	177,082	4,484	97,47
	Các khoản phải thu dài hạn	0,1	0,1		
	Tài sản cố định	4,178	5,416	-1,238	77,14
	Bất động sản đầu tư	126,536	130,030	-3,494	97,31
	Tài sản dở dang dài hạn	0	3,163	-3,163	
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	37,371	33,809	3,562	110,53
	Tài sản dài hạn khác	4,410	4,562	-0,152	96,66
	Tổng cộng tài sản	766,819	804,107	-37,288	95,36
A	Nợ phải trả	881.854	896,960	-15.106	

	Nợ ngắn hạn	844,033	847,456	-3,423	99,59
	Nợ dài hạn	37,821	49,503	-11,682	76,40
B	Vốn chủ sở hữu	-115,035	-92,852		
	Vốn chủ sở hữu	-115,035	-92,852		
	Tổng cộng nguồn vốn	766,819	804,107	-37,288	95,36

c) Tình hình nguồn vốn:

Nguồn vốn năm 2018 giảm 37,288 tỷ đồng tương ứng giảm 4,64% so với năm 2017:

- Nguyên nhân lớn nhất là do vốn chủ sở hữu giảm 22,183 tỷ đồng so với năm 2017. Vốn chủ sở hữu giảm là do kết quả KD năm 2018 bị lỗ trên 22,03 tỷ đồng.

▪ **Nguyên nhân lỗ:**

Nguyên nhân khác: Kinh doanh lỗ là chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài từ các năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 đã phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban tại Văn phòng Công ty, các chi nhánh theo hướng gọn nhẹ cho phù hợp với điều kiện kinh doanh, đảm bảo mục tiêu hiệu quả và an toàn vốn;

b) Chính sách, quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ để từ đó có các chỉ đạo kịp thời, sát sao;
- Ban Điều hành làm báo cáo kết quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh để nhằm đạt hiệu quả cao;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi;
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và có các quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Tổng quan chung:

a) Thuận lợi:

- Năm 2019, Công ty tập trung tái cấu trúc tài chính, từng bước làm việc với ngân hàng để cải thiện nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh.

- Công ty vẫn có lợi thế về thương hiệu, khách hàng truyền thống để hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

b) Khó khăn:

- Công ty hoạt động thương mại nên nguồn vốn lớn, rủi ro cao nên khó thực hiện trong bối cảnh thị trường không ổn định.
- Phương thức kinh doanh truyền thống lợi nhuận thấp, hệ thống nhà cung ứng, khách hàng có sự cạnh tranh gay gắt, khách hàng chính của Công ty không còn gắn bó trong thời gian qua.
- Nhân sự kinh doanh chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, đặc biệt việc tuyển dụng bổ sung chưa có kết quả.
- Đối với công tác thu hồi nợ, không đảm bảo được kế hoạch chỉ tiêu giao đầu năm và gần như không có tiến triển gì mới do các khoản nợ lớn, các khách nợ viện rất nhiều lý do để chây ì, không có thiện chí hợp tác mặc dù công ty đã đưa ra nhiều biện pháp xử lý nhưng chưa có hiệu quả.

4.2 Phương án SXKD năm 2019 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:**❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.800

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2019
1	Doanh thu kinh doanh thương mại	7,00
2	Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none">- Xuất khẩu- Nhập khẩu- XNM HP	85,40 16,20 30,00 39,20
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ <ul style="list-style-type: none">- Các kho và VP tại HN- Doanh thu CN HP	18,00 15,00 3,00
4	Doanh thu hoạt động tài chính	20,00
5	Tổng doanh thu	130,40
6	Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý...	95,40
8	Chi phí hoạt động tài chính	30,00
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,00

5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2018:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018, tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước vẫn chưa hết khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh giảm sút, kim ngạch Xuất nhập khẩu chỉ đạt 11.633.437,00 USD, bằng 89,51% so với năm 2017 do nợ đọng khó đòi kéo dài trong nhiều năm, khó khăn về nguồn vốn nên Công ty không thực hiện được những hợp đồng lớn, có giá trị cao.

Công tác thu hồi công nợ chưa được cải thiện nhiều mặc dù Công ty đã tập hợp được toàn bộ danh sách và hồ sơ của các khách nợ. Đa phần khách nợ đã đưa ra phương án trả nợ cụ thể, một số khách hàng đã cam kết về tiến độ thanh toán nợ, song do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng như đã cam kết.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành:

Trong năm 2018, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- Chú trọng nhất vào công tác quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn, nợ xấu tồn đọng và thiếu nguồn vốn kinh doanh hiện nay của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã điều chỉnh một cách hợp lý về mặt tổ chức, nhân sự, quản trị theo định hướng hoạt động mới của Công ty;
- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm 2018 cơ bản đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh là an toàn vốn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;
- Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho cơ quan chức năng đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty:

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Tập trung được nhiều nguồn vốn để kinh doanh;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đẩy mạnh hơn nữa việc thu hồi các khoản thu khó đòi để trả nợ Ngân hàng và có vốn kinh doanh cũng như giảm bớt chi phí tài chính;
- Cùng Ban điều hành để thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường, khách hàng, ngành hàng để tìm kiếm hướng đi mới cho doanh nghiệp;
- Thực hiện việc CBTT của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và các quy chế khác.

a) Định hướng chung:

HĐQT đã ra các quyết định thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ để phù hợp với mô hình và điều kiện kinh doanh hiện tại của Công ty nhằm mục tiêu linh hoạt hơn trong điều hành và nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng, kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và đặc biệt là vấn đề thu hồi công nợ tồn đọng.

b) Mục tiêu chiến lược:

❖ Mục tiêu trước mắt:

- Khôi phục và ổn định hoạt động xuất nhập khẩu; ổn định và phát triển sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng; tích cực tìm kiếm khách hàng cho thuê phù kín diện tích sản thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh và các kho bãi hiện có của Công ty;
- Cố gắng tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng để trả nợ ngân hàng và giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính;
- Cơ cấu lại tài sản/ vốn để có nguồn phục vụ KD, hạn chế huy động vốn chi phí cao;

❖ Mục tiêu lâu dài:

- Về Xuất khẩu: Nghiên cứu phát triển mở rộng thêm mặt hàng mới mang lại hiệu quả cao nhất trên cơ sở tận dụng vốn của nhà cung ứng, giảm thiểu tỷ lệ ứng vốn của Công ty cũng như hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm năng về cung ứng (chân hàng), thị trường... Với mục tiêu đặt ra là hiệu quả và an toàn vốn, cần lựa chọn khách hàng truyền thống và có uy tín nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới.
- Về nhập khẩu: Duy trì các mặt hàng ổn định, nguồn vốn ít, vòng quay nhanh, khách hàng có nguồn lực để đảm bảo an toàn vốn: Nhựa đường, máy xây dựng... Tiếp tục tìm kiếm nhập khẩu một số mặt hàng tiêu dùng để đưa vào kênh phân phối sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng. Lựa chọn mặt hàng có đầu ra đảm bảo với các phương thức kinh doanh linh hoạt trên nguyên tắc đảm bảo đầu ra, an toàn vốn và có hiệu quả.

1. Hội đồng quản trị:

a) **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:** HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 09/03/2018 thông qua việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Thành viên HĐQT năm 2018 gồm 05 người.

- Ông Nguyễn Vĩnh Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Sinh năm 1987. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- Ông Trần Anh Vương - Thành viên Hội đồng quản trị: Sinh năm 1972 tại Thái Bình. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1975 tại Nam Định. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- Ông Nhâm Việt Bắc - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1981 tại Thái Bình. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Ông Lê Tuấn Điệp - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1985
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.

Những thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày thay đổi	Lý do
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	TV. HĐQT	9/3/2018	Miễn nhiệm
2	Nguyễn Thị Minh Phương	TV. HĐQT	9/3/2018	Miễn nhiệm

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách cổ đông:**

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	2.150.000	15,88%	
2	Ông Trần Anh Vương	0		
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	0		
4	Ông Nhâm Việt Bắc	0		
5	Ông Lê Tuấn Điệp	0		

b) **Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:** Không

c) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua. Trong năm 2018, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 10 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định, ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản

xuất - kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật DN với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018 và nội dung bầu lại HĐQT Công ty.
- Thông qua đơn từ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT của ông Trần Anh Vương từ ngày 02/07/2018 và kết quả bầu chủ tịch HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016 – 2021.
- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018.
- Thông qua chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh tại kho Đức Giang
- Thông qua báo cáo tài chính Quý 3/2018
- Thay đổi người đại diện Công ty tham gia vào HĐQT của Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất.
- Ban hành Quy chế trả lương năm 2019.

d) **Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành:**

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

- Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :

TT	Tên TV HĐQT	Chứng chỉ được cấp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Quản lý Kinh tế	
2	Ông Trần Anh Vương	Quản lý Kinh tế	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Quản lý Kinh tế	
4	Ông Nhâm Việt Bắc	Quản lý Kinh tế	
5	Ông Lê Tuấn Điệp	Quản lý kinh tế	

2. Ban kiểm soát:

a) **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 03 thành viên như sau:

- ✚ Bà Phạm Thị Chiến: Trưởng Ban
- ✚ Ông Nguyễn Xuân Anh: Thành viên
- ✚ Ông Nguyễn Thế Sinh: Thành viên

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát (theo danh sách ĐD chốt ngày 08/04/2019):**

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	0	0	
2	Ông Nguyễn Xuân Anh	0	0	

3	Ông Nguyễn Thế Sinh	0	0
---	---------------------	---	---

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp;
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS về giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, tuân thủ Điều lệ của Công ty;
- Giám sát theo dõi kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Điều hành.

❖ Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:

- Trong năm vừa qua, HĐQT và BĐH hoạt động tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước;
- Về mặt tổ chức, quản trị rủi ro được HĐQT và BĐH tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý phù hợp với công việc và xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD, an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu kiện nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

❖ Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

- Trong năm 2018, BKS đã tiến hành các đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá BCTC hàng quý, sáu tháng và cả năm trước khi đệ trình lên HĐQT, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập và đề nghị Công ty ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty. Qua kết quả kiểm toán BCTC của Công ty đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS:**



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2018, như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

❖ **Thù lao của Hội đồng quản trị:**

1. Thù lao của Hội đồng quản trị:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Thù lao năm 2018	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Chủ tịch HĐQT	54.709.677	Mới tham gia HĐQT từ 9/3/2019
2	Ông Hoàng Tuấn Khải	TV. HĐQT	11.290.323	Thôi TV. HĐQT từ 9/3/2018
3	Bà Nguyễn T. Minh Phương	TV. HĐQT	11.290.323	Thôi TV. HĐQT từ 9/3/2018
4	Ông Trần Anh Vương	TV. HĐQT	66.000.000	
5	Bà Nguyễn T. Thu Hoài	TV. HĐQT	60.000.000	
	Ông Lê Tuấn Điệp	TV. HĐQT	48.709.677	Mới tham gia HĐQT từ 9/3/2019
	Ông Nhâm Việt Bắc	TV. HĐQT	48.709.677	Mới tham gia HĐQT từ 9/3/2019
	Tổng cộng		300.709.677	

▪ **2. Thù lao Ban kiểm soát:**

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Thù lao năm 2017	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	Trưởng BKS	48.000.000	
2	Ông Nguyễn Xuân Anh	TV. BKS	36.000.000	
3	Ông Nguyễn Thế Sinh	TV. BKS	36.000.000	
	Tổng cộng		120.000.000	

2. Tổng số tiền đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là :



420.709.677 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu bảy trăm linh chín ngàn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không
- c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không
- d) **Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**
- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo;
 - Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 6 tháng và báo cáo cả năm của Công ty, trên cơ sở lựa chọn Công ty kiểm toán theo tiêu chí trong tờ trình được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán:**

(Có bản photocopy kèm theo)

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

(Tham khảo chi tiết tại: www.generalexim.com.vn hoặc www.ge1.com.vn)

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HOÀI